

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

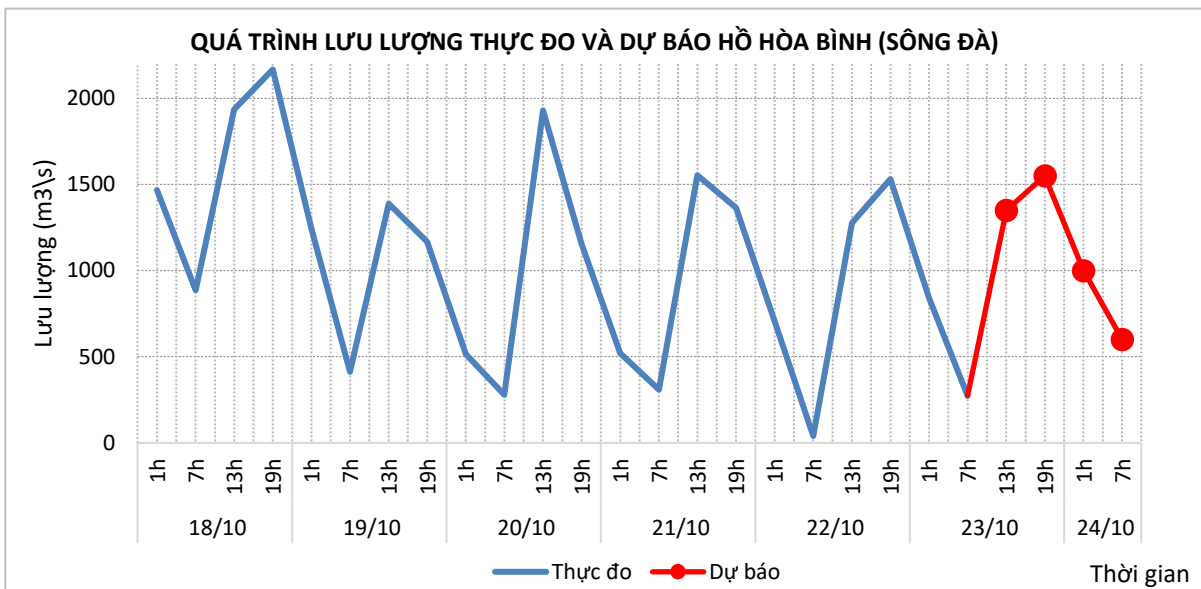
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

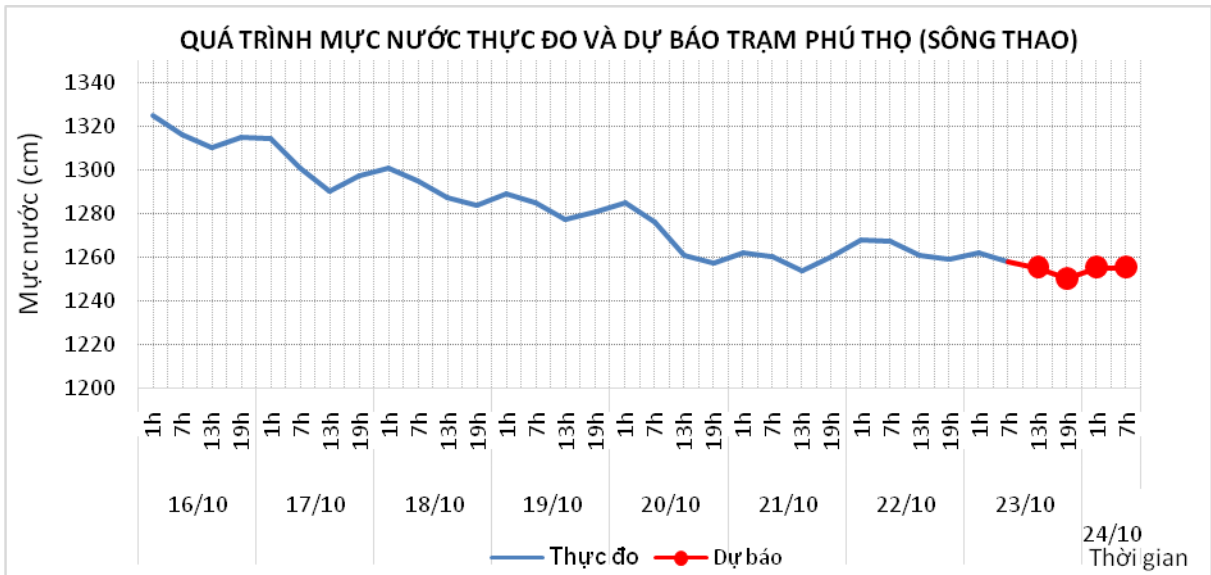
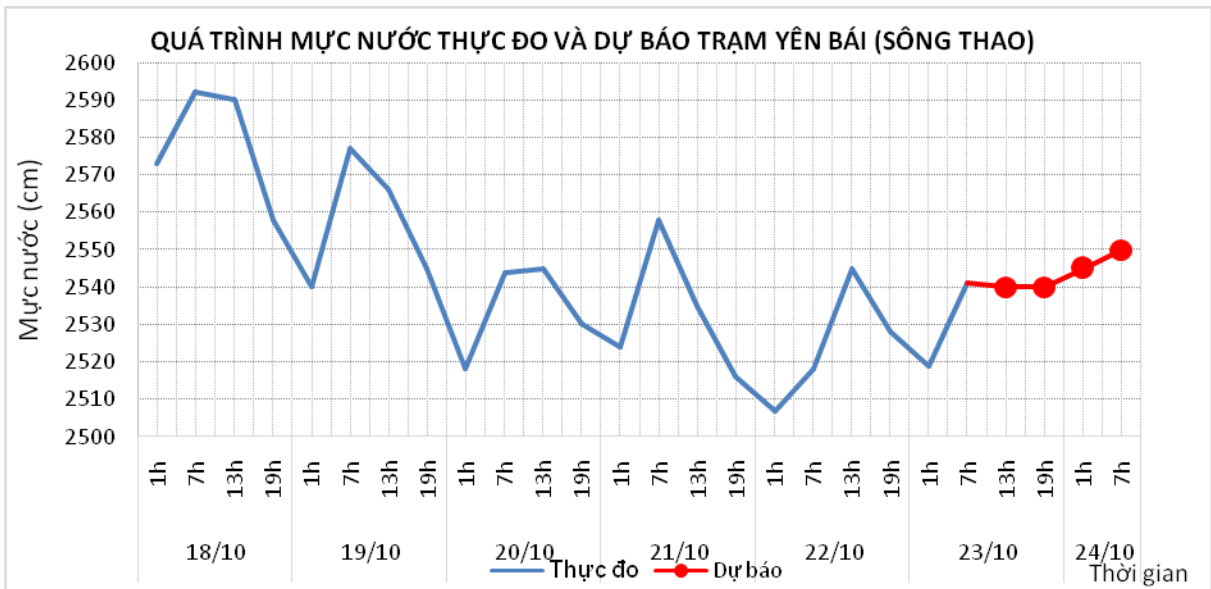
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



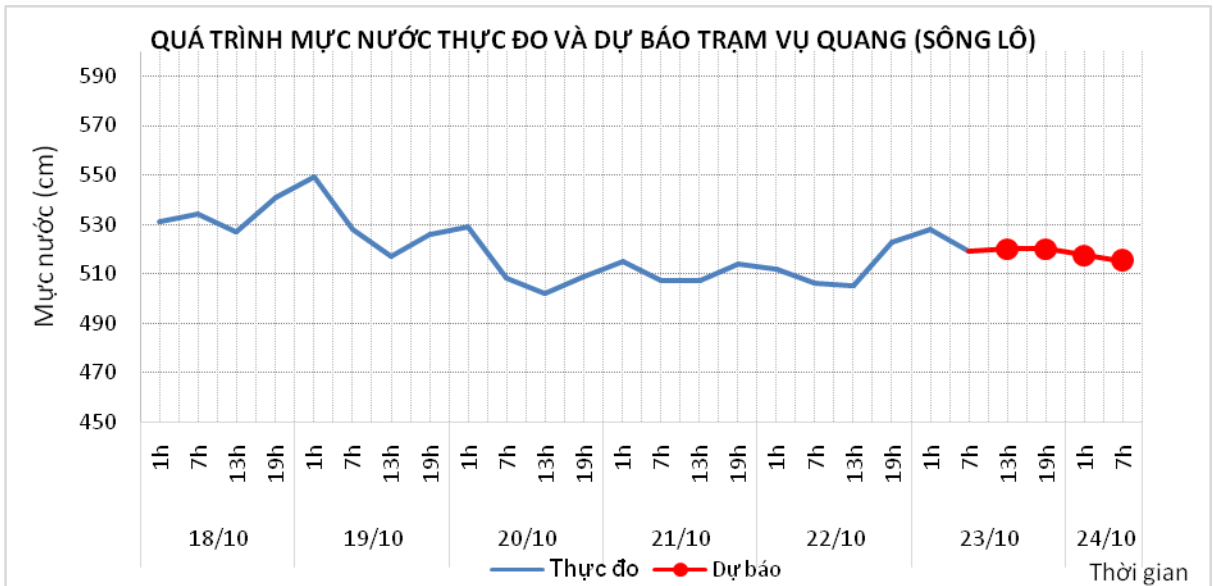
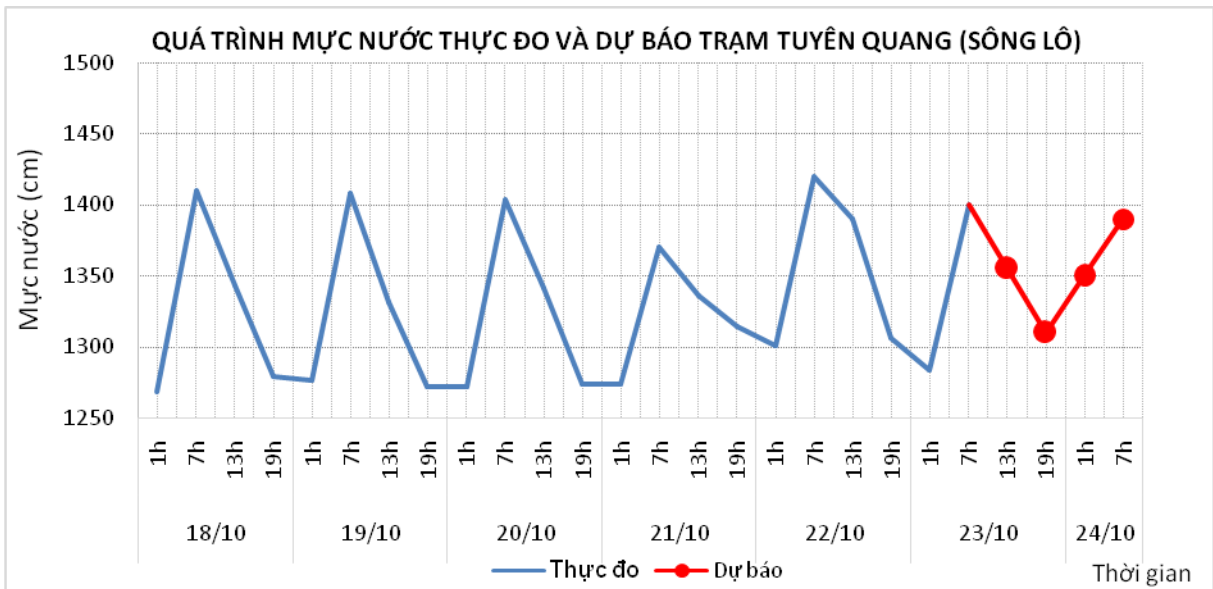
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

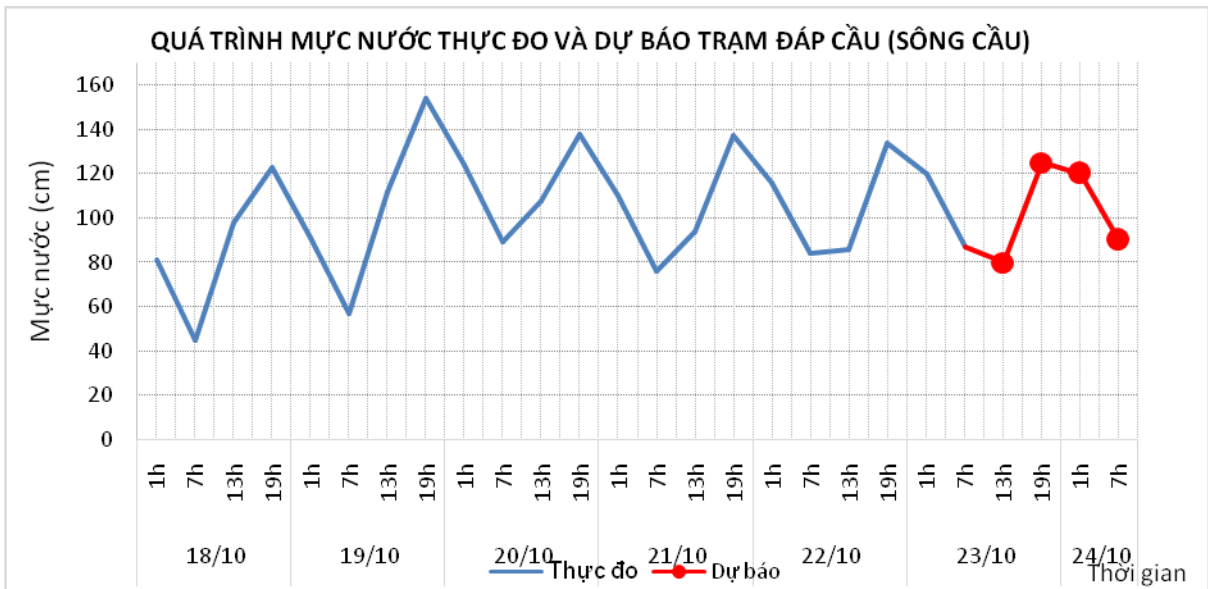
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



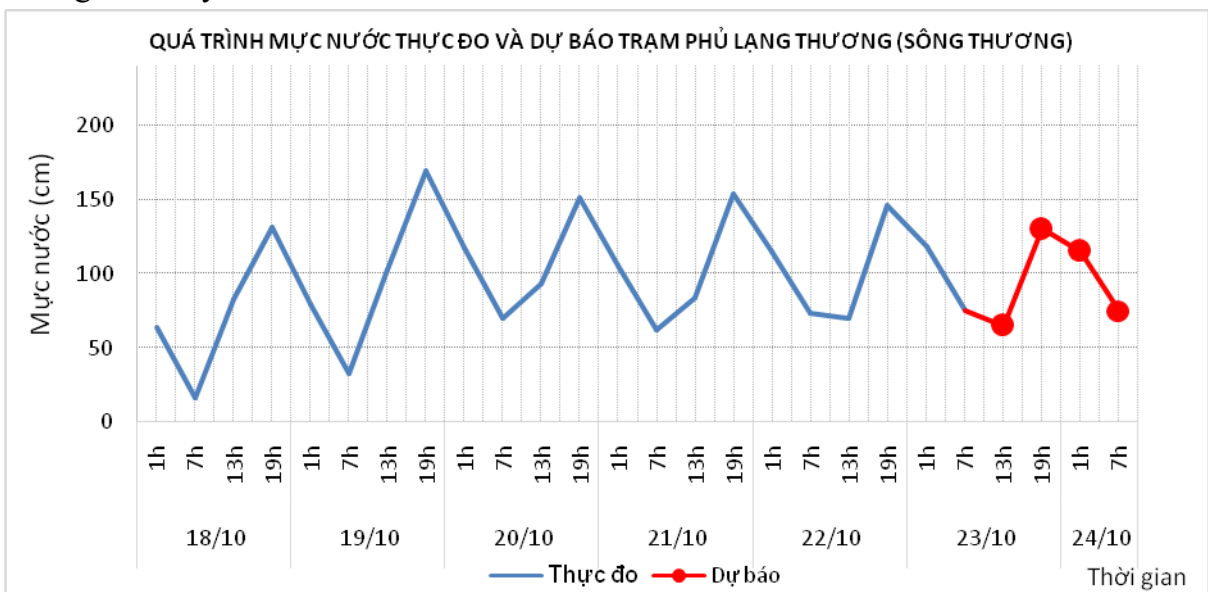
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



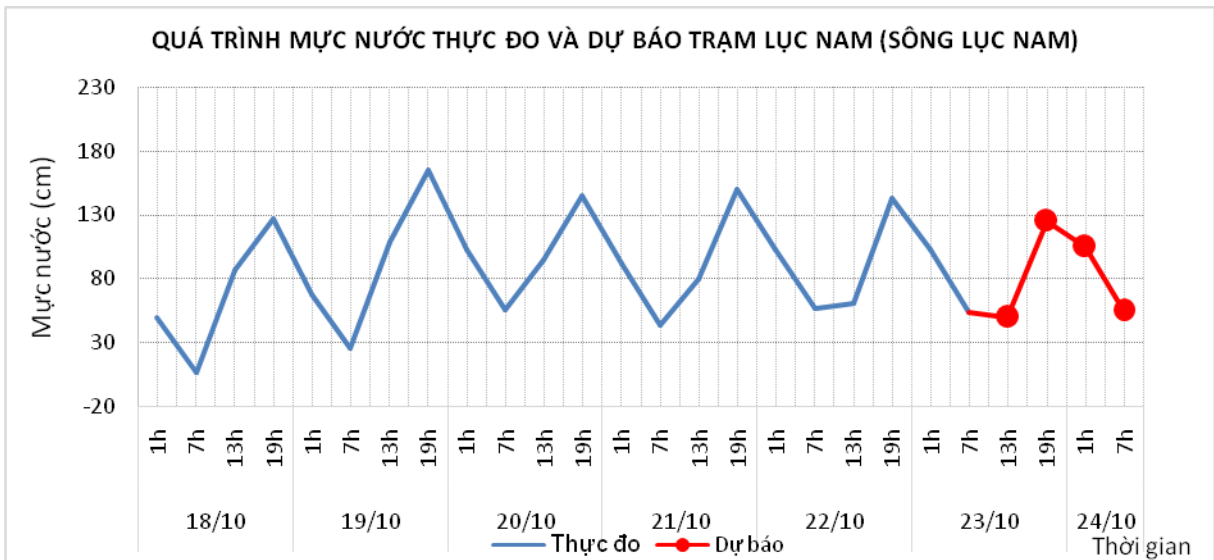
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

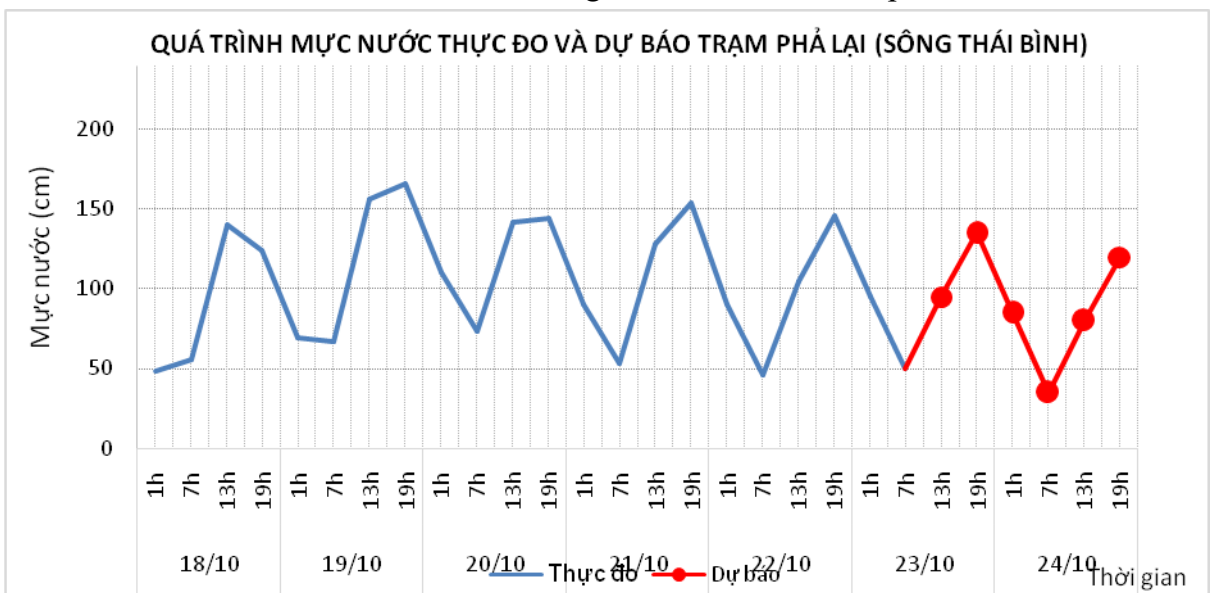
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm. Trong 36 giờ qua mức nước cao nhất tại Phả Lại là 1,50m, mức nước thấp nhất là 0,46m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm. Trong 36 giờ tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,40m và thấp nhất ở mức 0,40m.



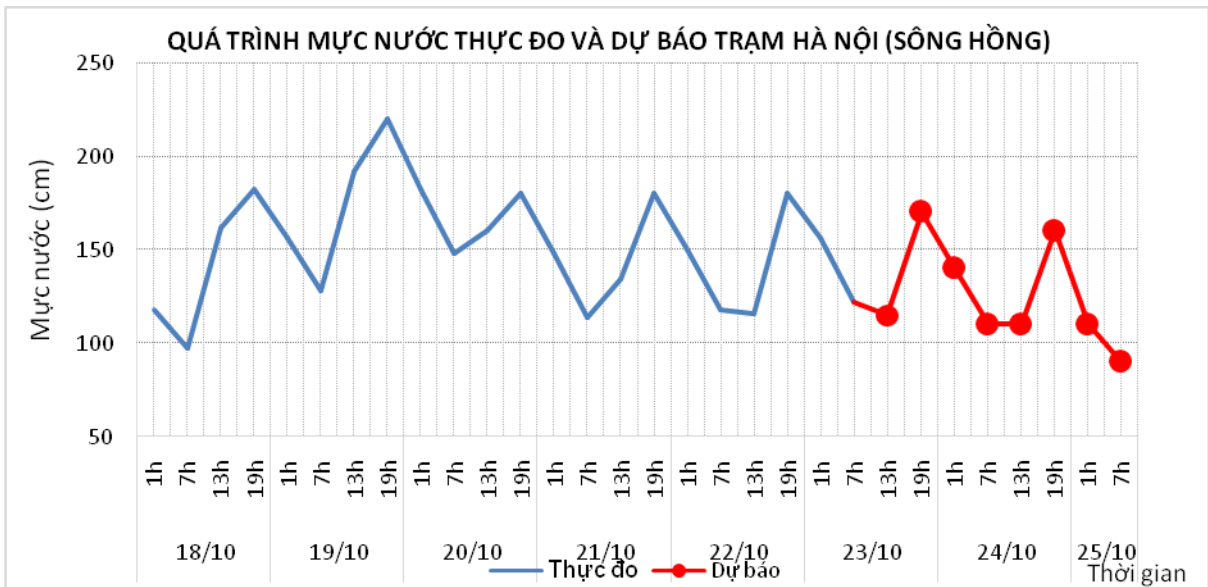
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/23/10, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,22m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/25/10 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 0,90m.



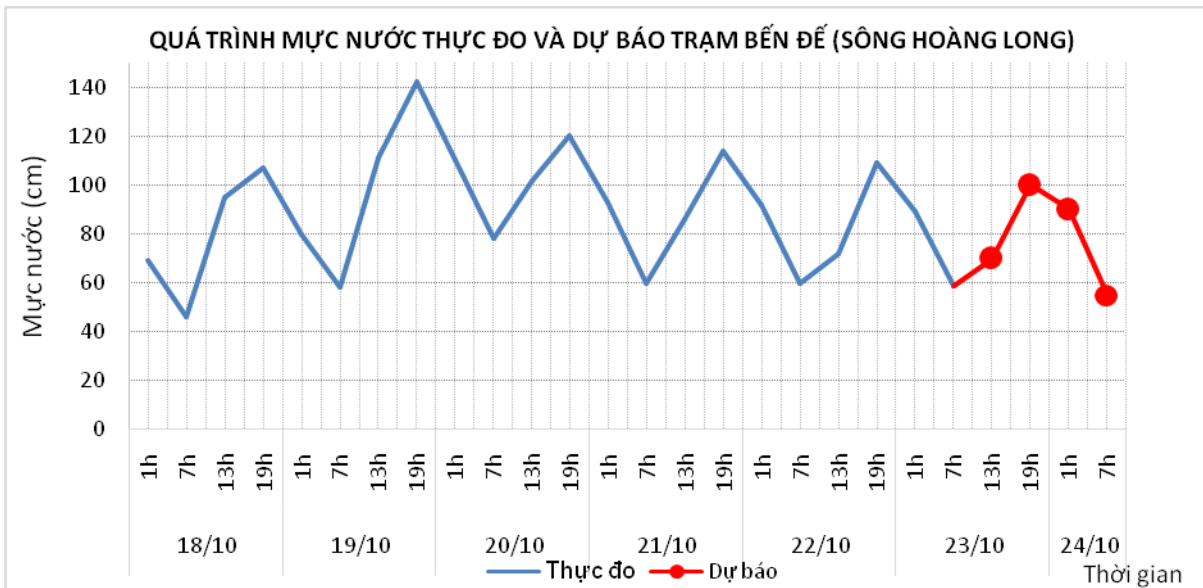
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại trạm Bến Đé đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

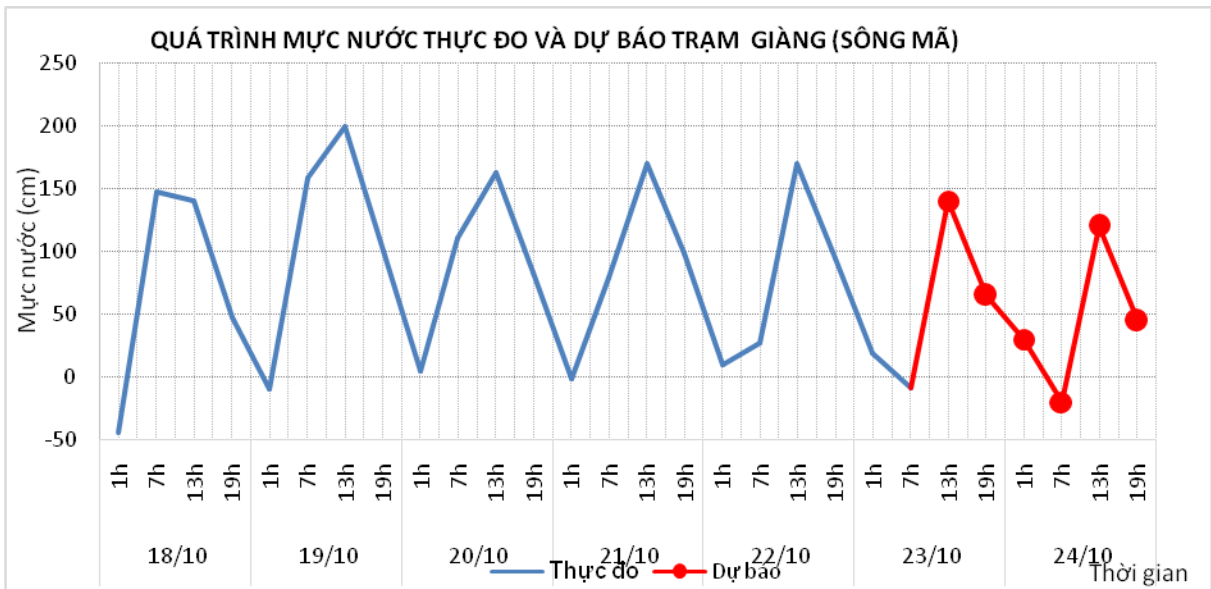
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



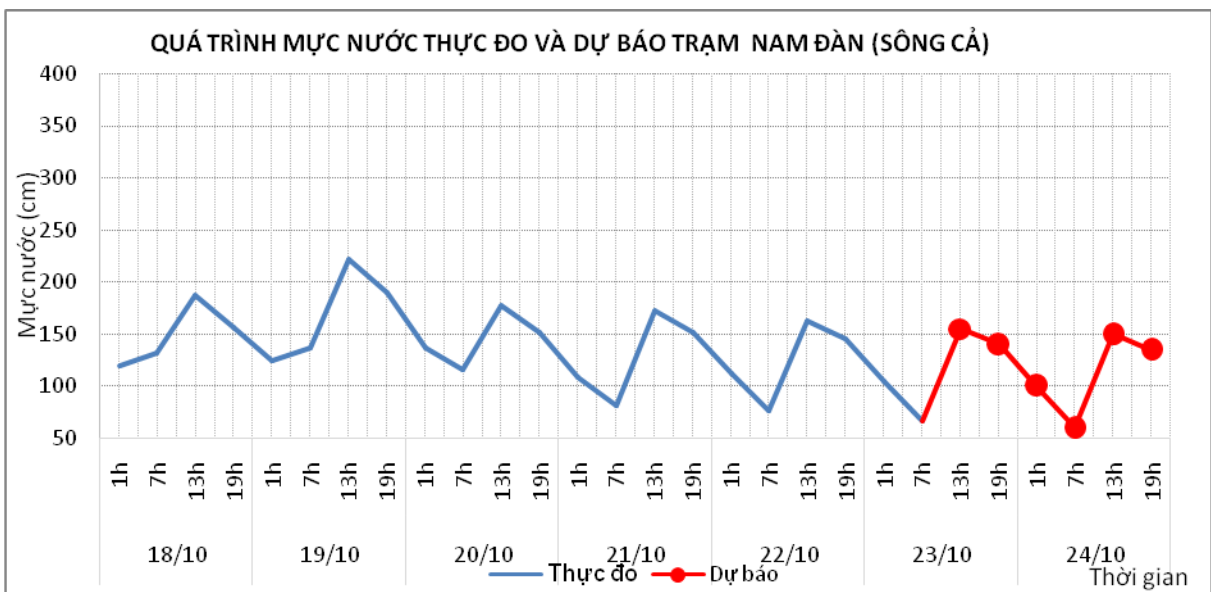
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu dao động theo triều



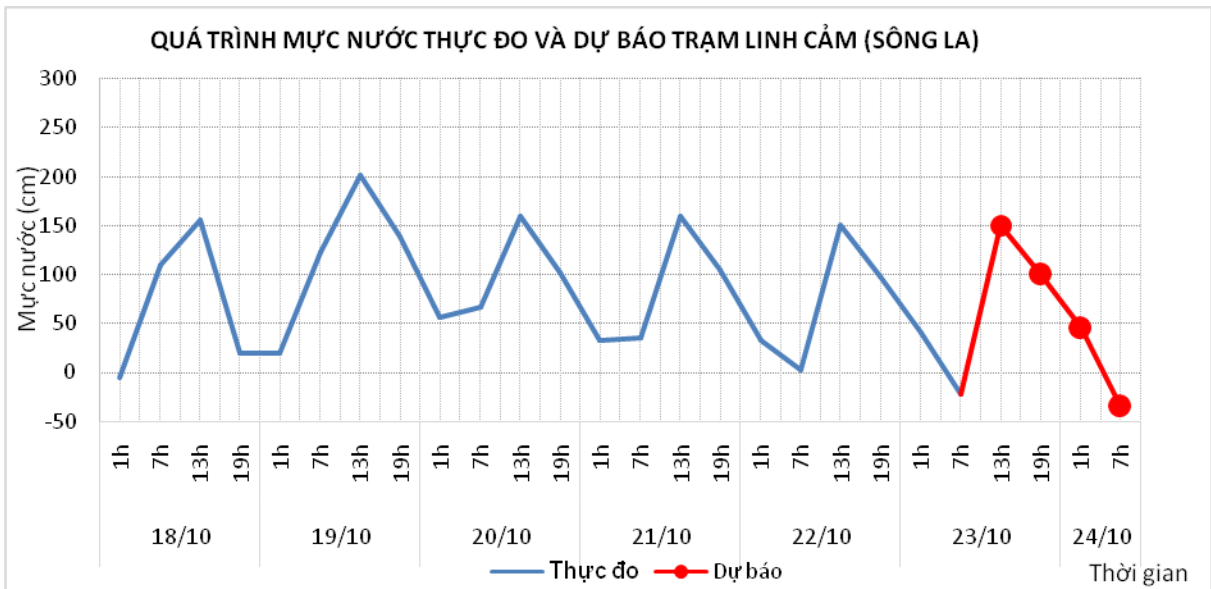
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm. Mức nước hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Ngàn Sâu và Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

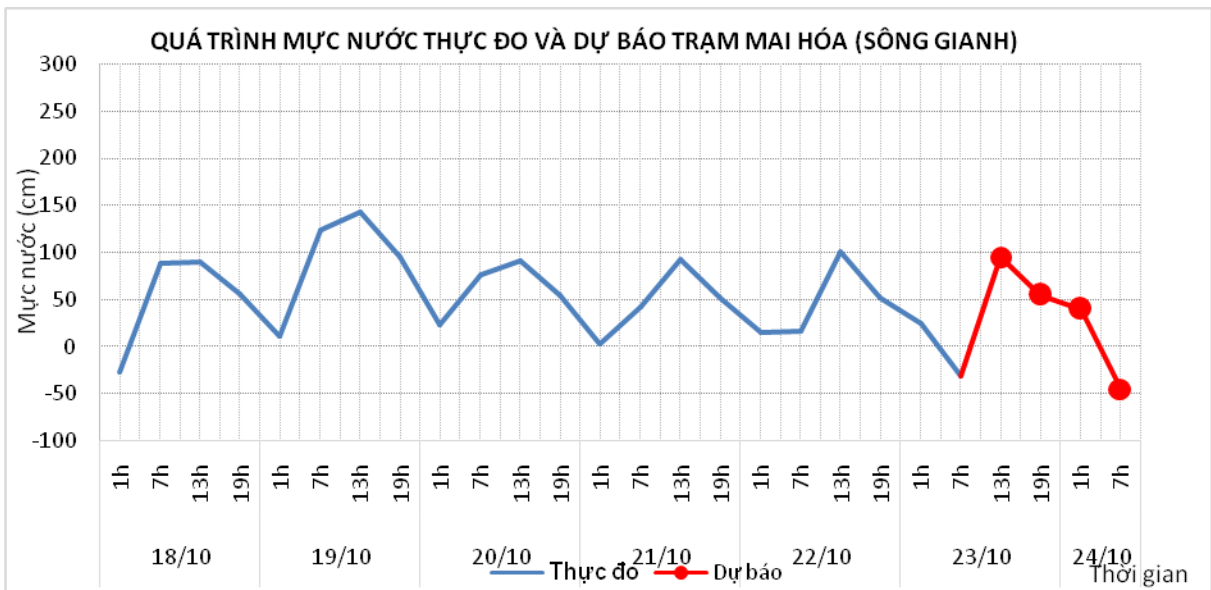
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



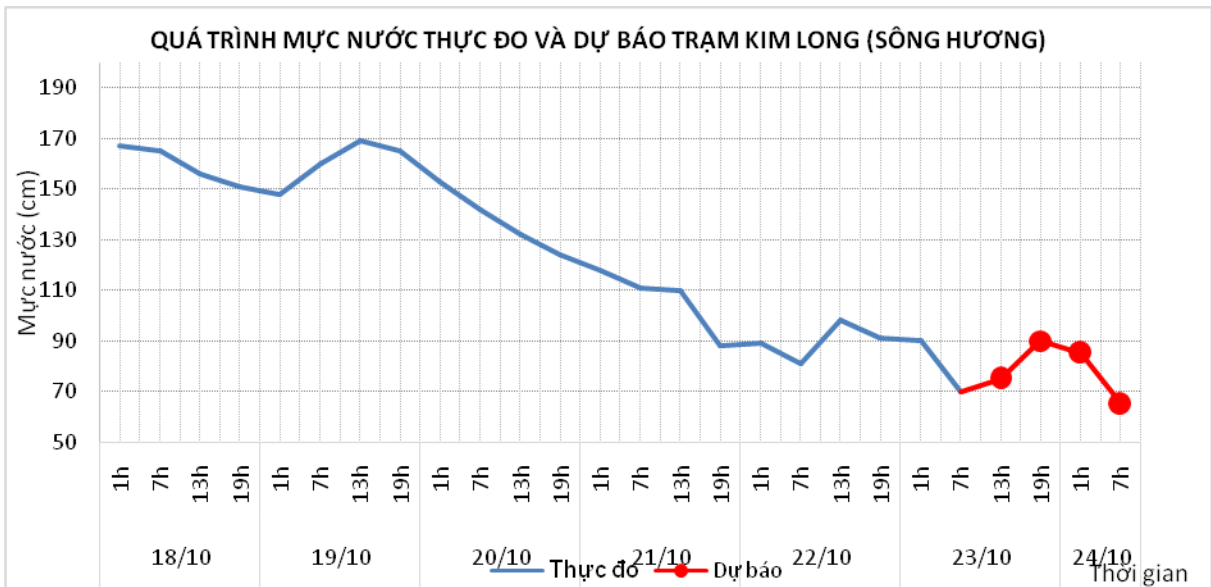
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông dao động theo điều tiết của hồ chứa.



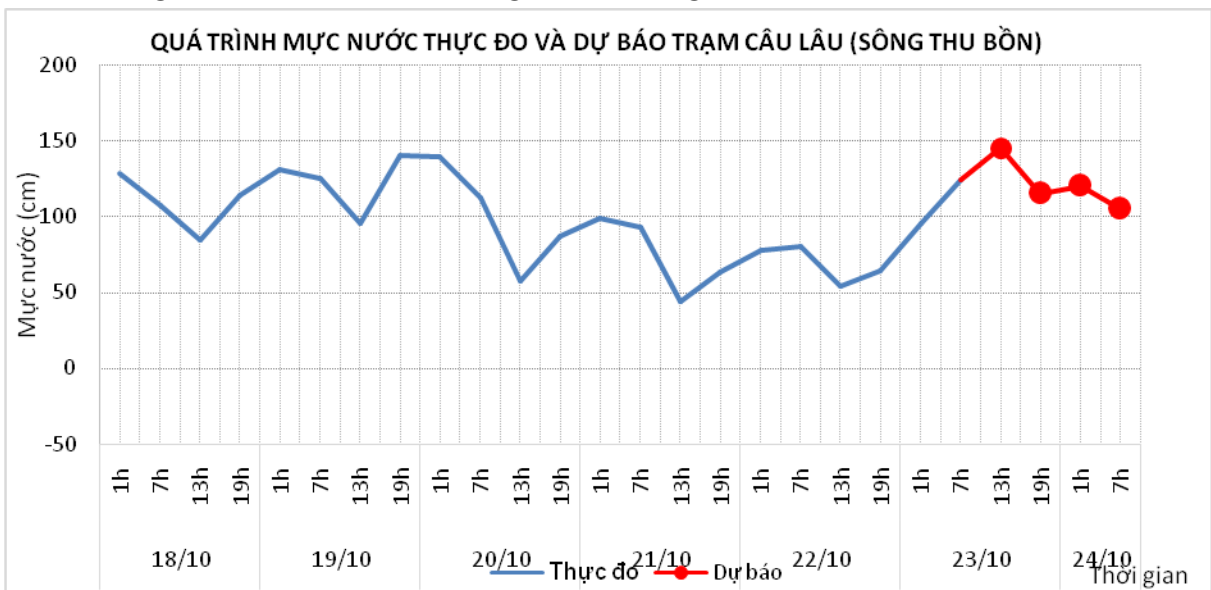
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên thượng lưu sông Vu Gia – Thu Bồn đã xuất hiện một đợt lũ với biên độ 2-4m. Hiện tại, mực nước trung, thượng lưu đang xuống, hạ lưu đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên thượng lưu sông Vu Gia – Thu Bồn tiếp tục xuống; hạ lưu sông Vu Gia có khả năng lên mức BĐ1, sau xuống; hạ lưu sông Thu Bồn còn dưới mức BĐ1.



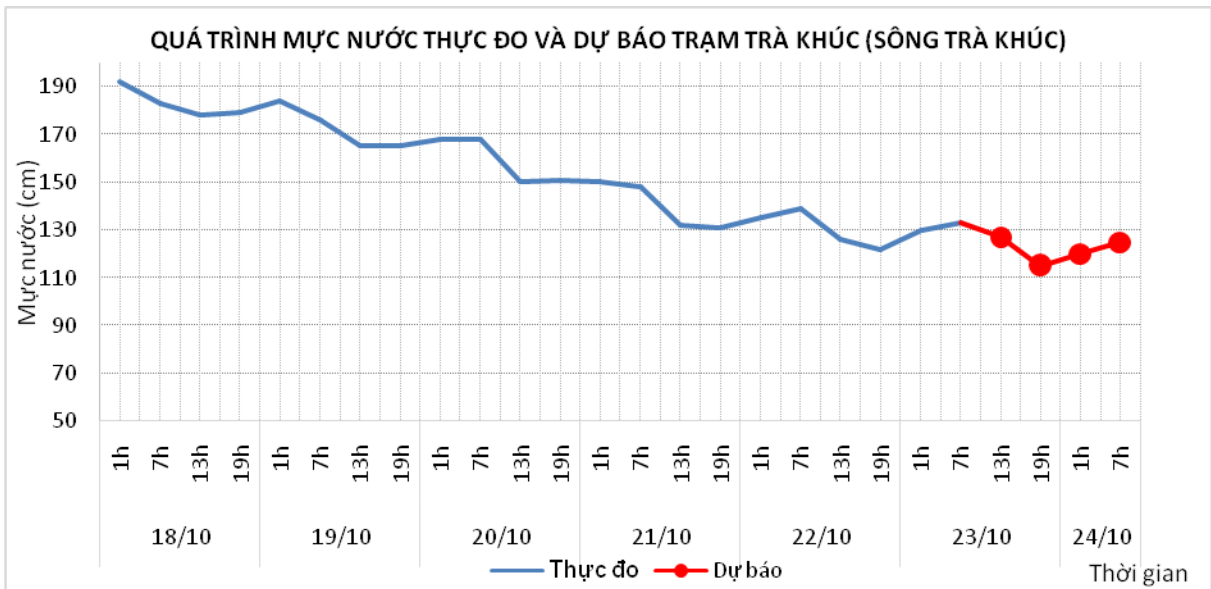
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm.



6.5. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Kiến Giang đã đạt đỉnh và đang xuống, đỉnh lũ tại trạm Lệ Thủy ở mức xấp xỉ BĐ3. Mức nước các sông ở Quảng Nam, Quảng Ngãi có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.

7. Khu vực Nam Trung Bộ

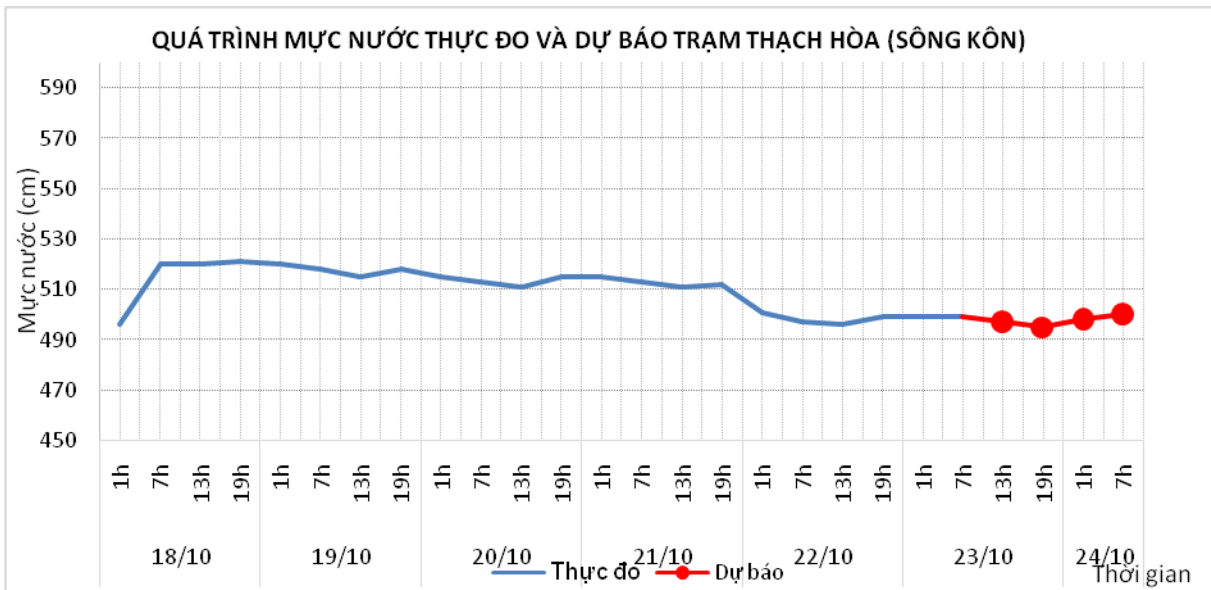
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



7.2. Lưu vực sông Ba

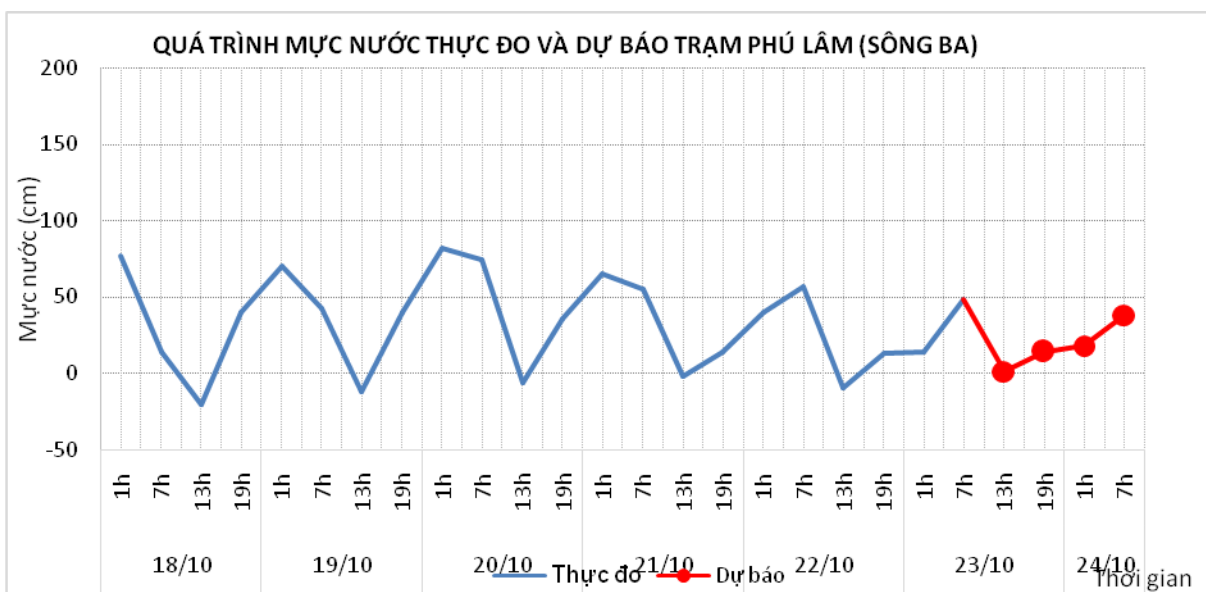
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo

triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



8. Khu vực Tây Nguyên

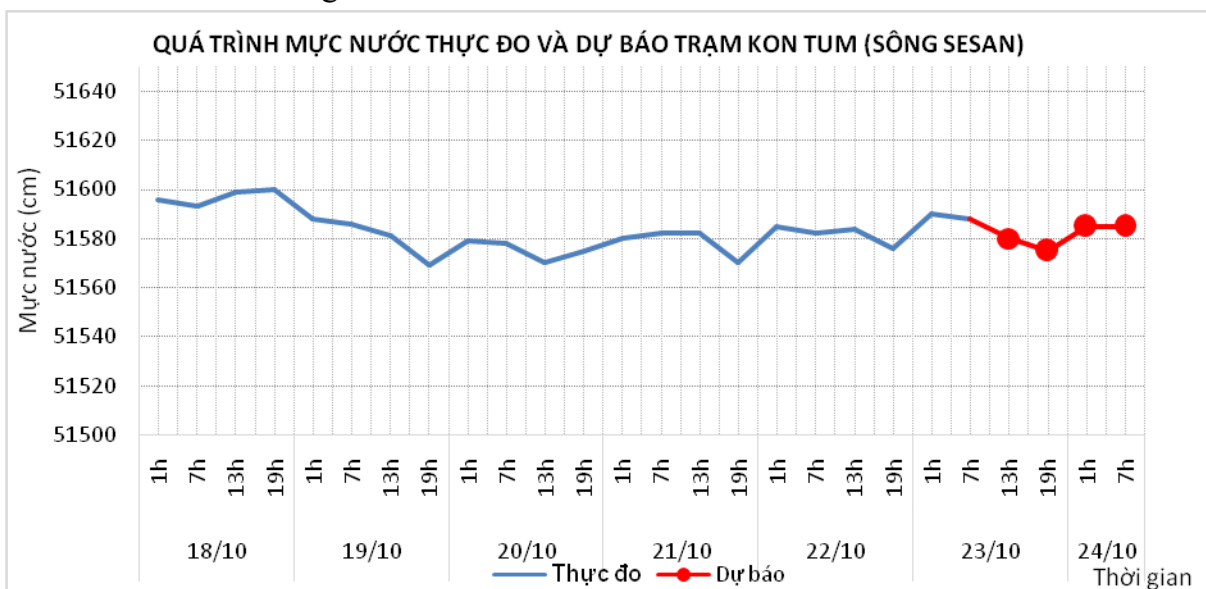
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên các sông biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông biến đổi chậm.



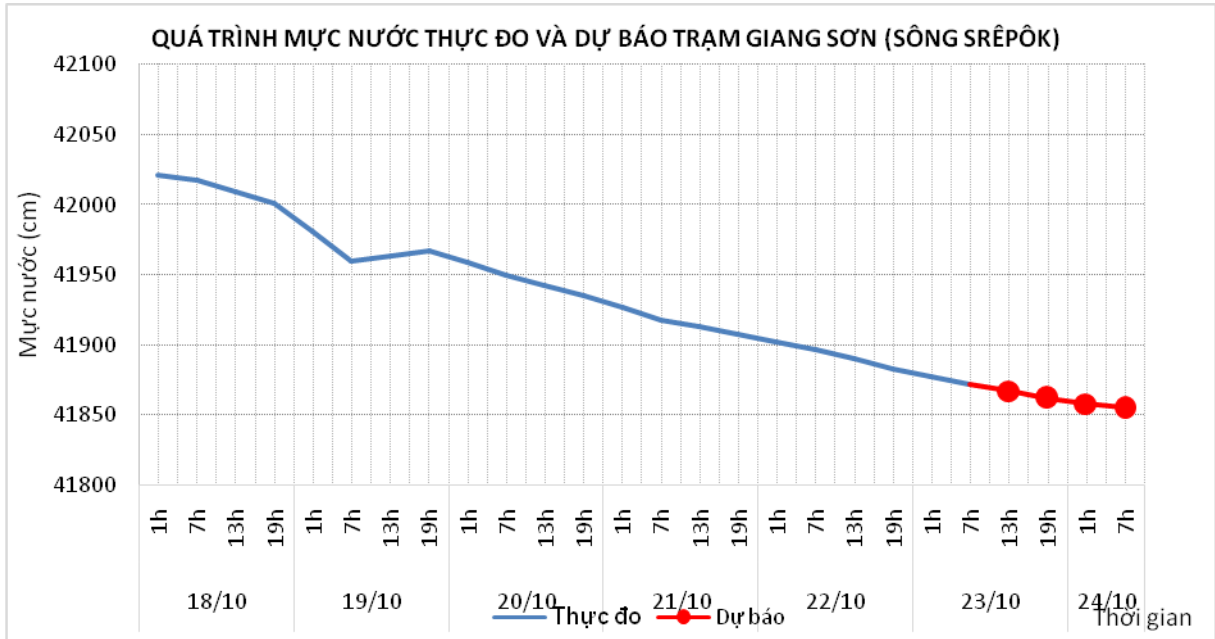
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Krông Ana đang xuống, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Krông Ana tiếp tục xuống, các sông khác dao động theo điều tiết hồ chứa.



9. Khu vực Nam Bộ

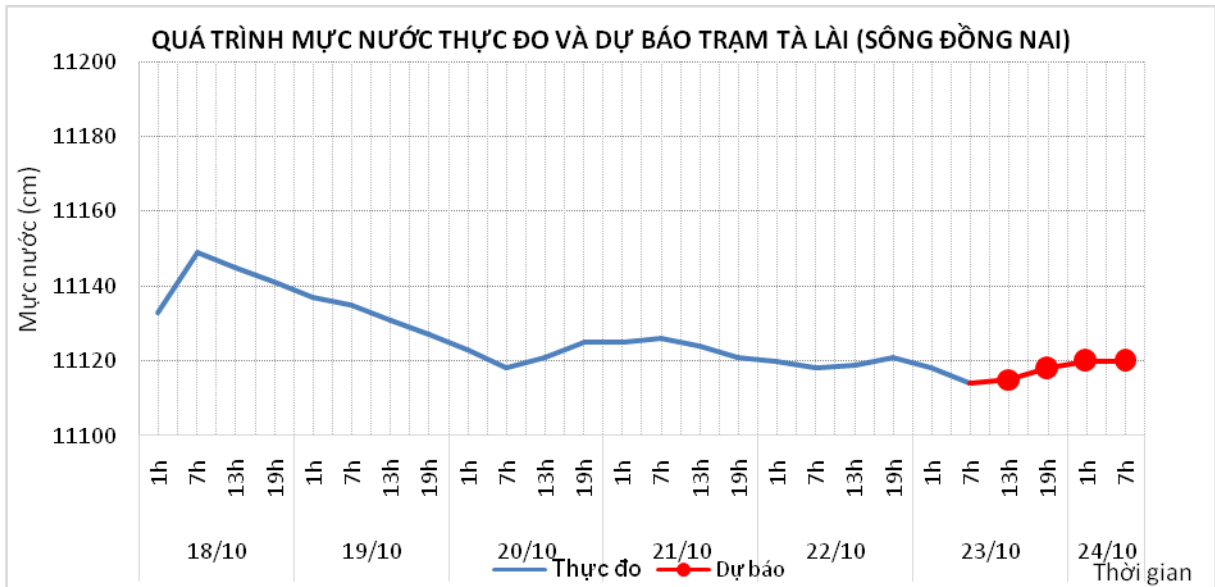
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm.



9.2. Lưu vực sông Cửu Long

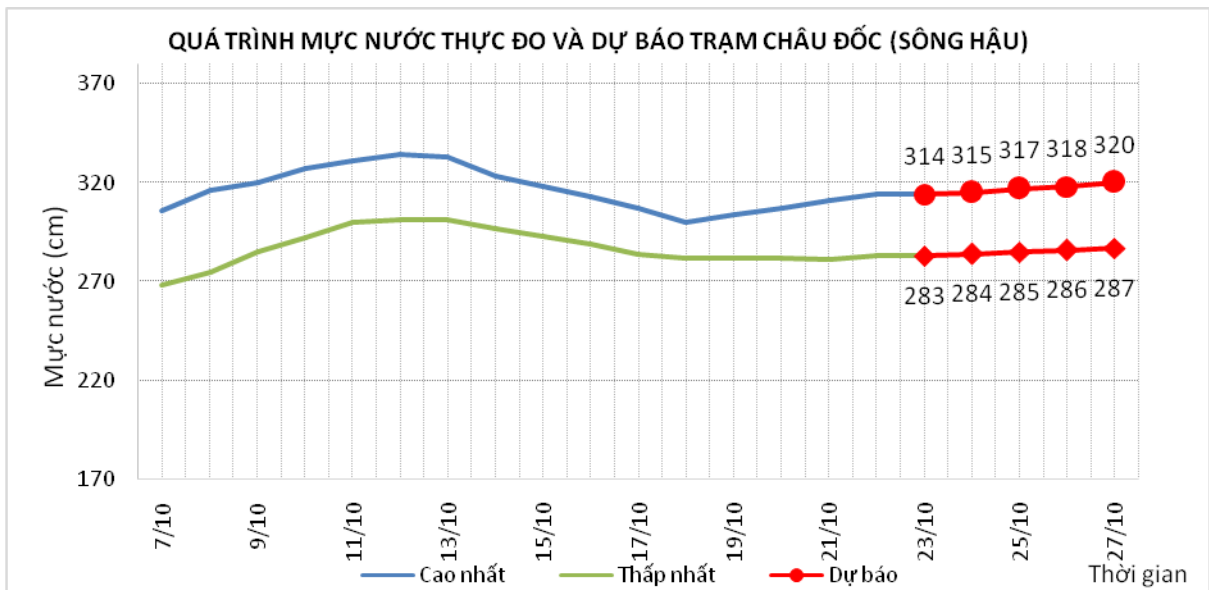
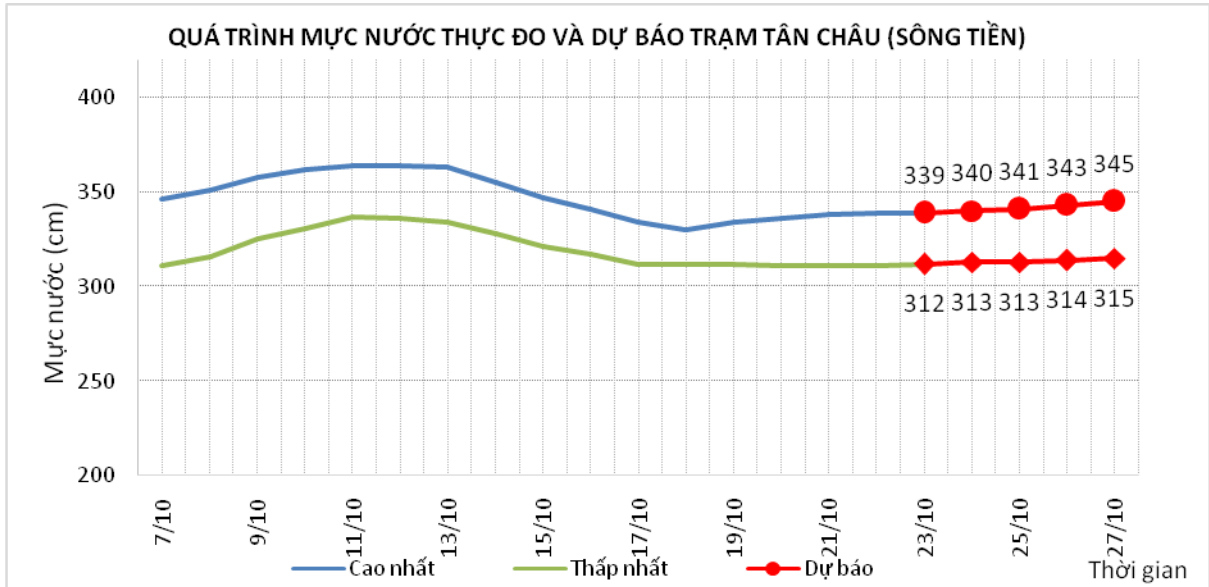
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên theo triều. Mực nước cao nhất ngày 22/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 3,39m, tại Mỹ Tho là 1,75m(trên BĐ3 0,15m), tại Mỹ Thuận là 2,0m (trên BĐ3 0,2m); trên sông Hậu tại Châu Đốc 3,14m (trên BĐ1

0,14m), tại Long Xuyên là 2,60m (trên BĐ3 0,1m), tại Cần Thơ là 2,10m (trên BĐ3 0,1m); trên sông Sài Gòn tại Phú An là 1,64m (trên BĐ3 0,04m).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên theo triều. Đến ngày 27/10, mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu lên mức 3,45m; tại Châu Đốc lên mức 3,20m, các trạm hạ lưu ở mức BĐ2 - BĐ3, có nơi trên BĐ3.



Cảnh báo: Nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ lưu sông Cửu Long, sông Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-22/10	19h-22/10	1h-23/10	7h-23/10	13h-23/10	19h-23/10	1h-24/10	7h-24/10	13h-24/10	19h-24/10	1h-25/10	7h-25/10
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1278	1532	839	273	1350 ↑	1550 ↑	1000 ↓	600 ↓				
Thao	Yên Bái	2545	2528	2519	2541	2540 ↓	2540 →	2545 ↑	2550 ↑				
Thao	Phú Thọ	1261	1259	1262	1258	1255 ↓	1250 ↓	1255 ↑	1255 →				
Lô	Tuyên Quang	1390	1306	1284	1400	1355 ↓	1310 ↓	1350 ↑	1390 ↑				
Lô	Vụ Quang	505	523	528	519	520 ↑	520 →	517.5 ↓	515 ↓				
Hồng	Hà Nội	116	180	156	122	115 ↓	170 ↑	140 ↓	110 ↓	110 →	160 ↑	110 ↓	90 ↓
Cả	Nam Đàn	163	145	105	67	155 ↑	140 ↓	100 ↓	60 ↓	150 ↑	135 ↓		
Kôn	Thanh Hòa	496	499	499	499	497 ↓	495 ↓	498 ↑	500 ↑				
Đăkbla	Kon Tum	51584	51576	51590	51588	51580 ↓	51575 ↓	51585 ↑	51585 →				
Krông Ana	Giang Sơn	41890	41883	41878	41872	41867 ↓	41862 ↓	41858 ↓	41855 ↓				
Đồng Nai	Tà Lài	11119	11121	11118	11114	11115 ↑	11118 ↑	11120 ↑	11120 →				

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h qua (cm)		Dự báo 24h tới (cm)	
		Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất	Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất
Cầu	Đáp Cầu	138	69	135	65
Thương	Phủ Lạng Thương	150	54	140	50
Lục Nam	Lục Nam	144	39	140	35
Thái Bình	Phả Lại (**)	150	46	140	40
Hoàng Long	Bến Đẽ	109	50	100	45
Mã	Giàng (**)	170	-14	140	-20
La	Linh Cảm	154	-23	150	-35
Gianh	Mai Hóa	103	-41	100	-48
Hương	Kim Long	98	70	90	65
Thu Bồn	Câu Lâu	124	42	145	100
Trà Khúc	Trà Khúc	139	120	135	112
Đà Rằng	Phú Lâm	48	-10	42	-5

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Thực đo ngày 22/10		Dự báo									
		Cao nhất	Thấp nhất	Dự báo mực nước cao nhất (cm)					Dự báo mực nước thấp nhất (cm)				
				23/10	24/10	25/10	26/10	27/10	23/10	24/10	25/10	26/10	27/10
Sông Tiền	Tân Châu	339	311	339	340	341	343	345	312	313	313	314	315
Sông Hậu	Châu Đốc	314	283	314	315	317	318	320	283	284	285	286	287

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 24/10

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**
Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng